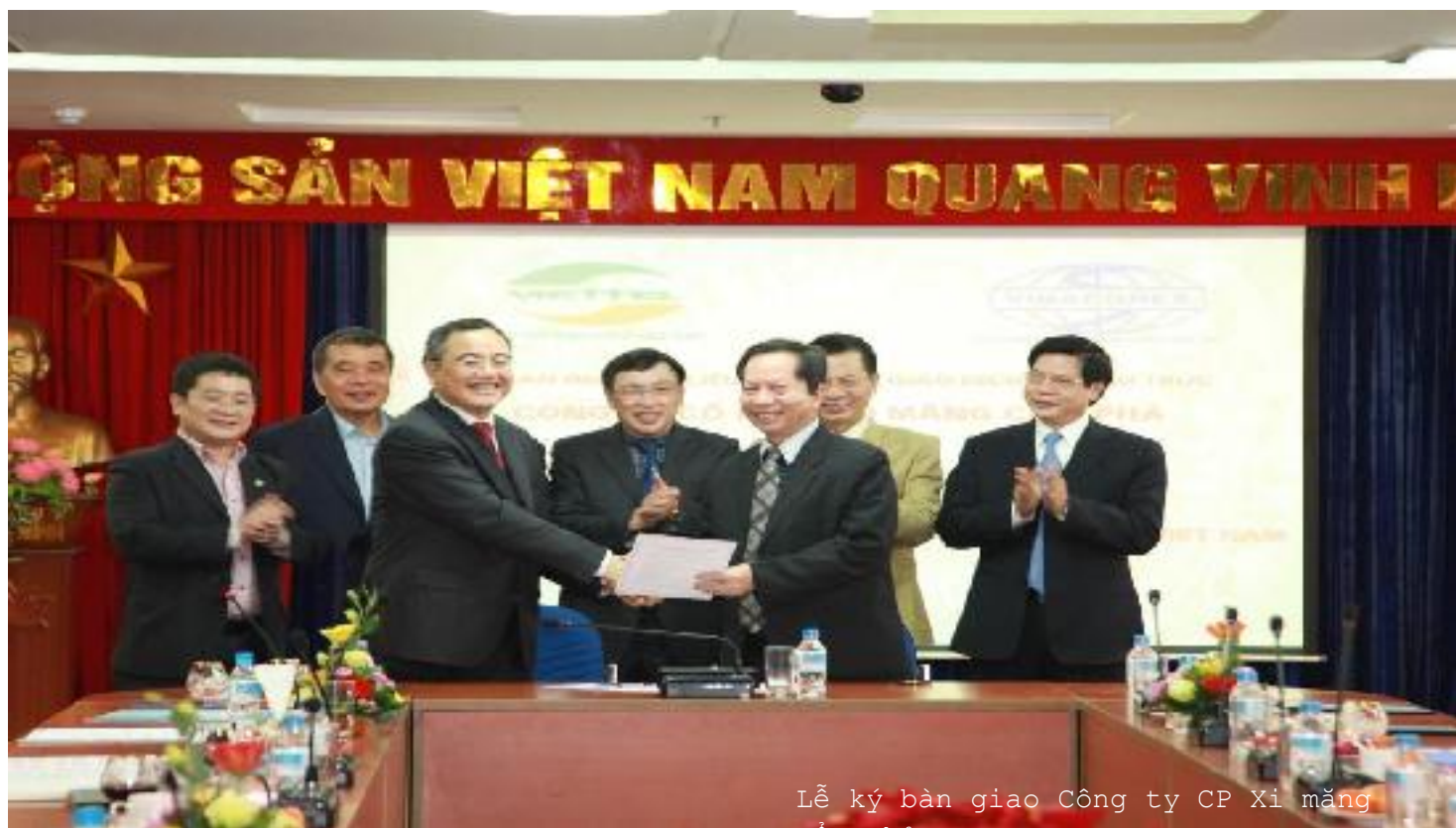


nộp, tiền phạt chậm nộp...vào chi phí trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Tổng công ty đang chỉ đạo Vinaconex 15 rà soát lại các khoản thuế, phạt chậm nộp nói trên và làm việc với các cơ quan chức năng để xác định và thống nhất số liệu thuế, số tiền sử dụng đất và phạt chậm nộp phải nộp, sau khi 2 bên thống nhất số liệu thì Vinaconex 15 sẽ ghi nhận các khoản tiền thuế, tiền phạt vào báo cáo tài chính.

b) Đối với ý kiến nhấn mạnh:

- Về khoản hỗ trợ lãi suất dự án Xi măng Cẩm Phả: Về pháp lý, trong hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của dự án Xi măng Cẩm Phả, Tổng Công ty là người thụ hưởng ký hợp đồng hỗ trợ nên việc Tổng công ty ghi nhận khoản thu nhập này là phù hợp với chế độ, chuẩn mực kế toán đang áp dụng.
- Về tình hình tài chính của Công ty tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel (VVF): Tại 31/12/2014, Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex Viettel có 02 khoản phải thu đã quá hạn thu hồi, tuy nhiên, Công ty đang chờ hướng dẫn của Ngân hàng Nhà Nước về trích lập dự phòng đối với khoản phải thu quá hạn này. Do vậy, Công ty kiểm toán KPMG - đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính riêng của VVF đã nêu vấn đề này tại phần “Vấn đề cần nhấn mạnh” của ý kiến kiểm toán. Vì thế, căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2014 đã được kiểm toán của VVF Tổng Công ty chưa có cơ sở để trích dự phòng tổn thất khoản đầu tư tài chính vào Công ty này.
- Về Thông báo số 65/TB/VPCP: Nội dung này đã được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2010, 2011, 2012, 2013 và Tổng Công ty đã giải trình với Ủy Ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, các cổ đông về nội dung này.



Lễ ký bàn giao Công ty CP Xi măng  
Cổ Phỉ

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Đánh giá về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

### **1. Hoạt động xây lắp**

Mặc dù thị trường xây dựng năm 2014 có khởi sắc, VINACONEX có thế mạnh về thương hiệu nhưng do năng lực cạnh tranh chưa cao nên các đơn vị xây lắp của Tổng Công ty đang gặp khó khăn về nguồn công việc, kể cả những đơn vị được xây dựng làm nòng cốt.

Công tác đấu thầu, tìm kiếm các dự án mới được Ban Điều hành Tổng công ty chỉ đạo quyết liệt và đã đạt được kết quả nhất định, doanh thu hoạt động xây lắp đạt 103,4% kế hoạch năm. Công ty Mẹ trong năm 2014 đã ký được 11 hợp đồng xây lắp với tổng giá trị **2.640,35 tỷ đồng**. Do đổi mới trong công tác quản trị, điều hành nên tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động xây lắp tiếp tục tăng khá với giai đoạn trước đây.

### **2. Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản**

Hiện nay, phần lớn các dự án đầu tư bất động sản của Tổng công ty đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư hoặc mới triển khai nên chưa mang lại hiệu quả ngay, do đó doanh thu bất động sản còn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng doanh thu. Tuy vậy, công tác đầu tư trong năm 2014 đã có sự chuyển biến tích cực, Tổng công

ty đã hoàn thành cơ bản các thủ tục đầu tư để chuẩn bị triển khai các dự án như: dự án 97-99 Láng Hạ, Vinata Tower, dự án khu đô thị nhà ở xã hội 18,5 ha Bắc An Khánh, dự án Khu CNC 2 Hòa Lạc, dự án Nước Sông Đà giai đoạn 2... Đặc biệt, Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo Công ty NEDI 2 hoàn thành đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát và chính thức phát điện thương mại từ 1/1/2015

### **3. Hoạt động đầu tư vốn:**

Năm 2014, Tổng công ty thu cổ tức của các đơn vị có góp vốn đạt 107,2 tỷ đồng, tăng 19,6% so với kế hoạch. Công tác thoái vốn được tích cực triển khai song kết quả thu được chưa đáp ứng yêu cầu do khó khăn từ thị trường vốn

### **4. Về lĩnh vực tài chính:**

Tình hình tài chính của Tổng công ty được cân đối, ổn định. Tuy nhiên năng lực tài chính của Công ty mẹ vẫn chưa thực sự đủ mạnh do phần lớn nguồn vốn đang nằm tại các đơn vị thành viên và chưa phát huy được hiệu quả như kỳ vọng, công tác thoái vốn tại các đơn vị để thu hồi vốn chưa đạt được theo kế hoạch đề ra. Tổng công ty thiếu nguồn vốn để triển khai các dự án đầu tư lớn nếu có cơ hội.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

### 1. Về công tác nhân sự Ban điều hành

- Trong năm 2014, HĐQT tiếp tục triển khai việc kiện toàn Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng giám đốc (ông Đỗ Trọng Quỳnh và ông Thân Thế Hà), thôi giao nhiệm vụ PTGD đối với ông Đinh Việt Tùng (do nhận nhiệm vụ tại SCIC) và giải quyết thủ tục hưu trí đối với PTGD Vương Công San. Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã được củng cố, đảm bảo đủ

năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Sau khi được kiện toàn nhân sự, Tổng giám đốc đã ban hành quyết định phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban điều hành phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty

### 2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, dự án hoặc nhóm công việc có liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt

Nội Bài...được khánh thành và đưa vào sử dụng đã góp phần nâng cao uy tín, năng lực của Tổng công ty trong lĩnh vực xây lắp.

- Trong hoạt động kinh doanh bất động sản, Ban điều hành đã tích cực triển khai việc tìm kiếm, hợp tác với các đối tác để tìm kiếm, phát triển các dự án bất động sản mới; hoàn thành cơ bản thủ tục đầu tư các dự án như nước sông Đà giai đoạn 2, chung cư 97 – 99 Láng Hạ, VINATA Towers. Bên cạnh việc tìm kiếm, phát triển các dự án mới của Công ty mẹ, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt chỉ đạo, phối hợp với người đại diện vốn tại các Công ty thành viên để chỉ đạo các Công ty khẩn trương hoàn thành các dự án dở dang để đảm bảo lợi nhuận và an toàn vốn, đồng thời triển khai các dự án bất động sản mới như CT4 (Công ty

trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ các đơn vị thành viên.

- Trong hoạt động xây lắp: Ban Tổng giám đốc đặc biệt chú trọng, chỉ đạo quyết liệt công tác đấu thầu, tìm kiếm các dự án mới để đảm bảo doanh thu lợi nhuận trong năm cũng như tạo nguồn việc cho năm kế tiếp. Tổng giám đốc đã quyết liệt thực hiện việc giao chỉ tiêu về doanh thu/lợi nhuận, phân giao nhiệm vụ phụ trách các dự án cụ thể tới từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc; thường xuyên chỉ đạo, kiểm soát sát sao tiến độ, chất lượng thi công công trình. Năng lực quản lý, điều hành các dự án đối với các BQL, BĐH dự án và các đơn vị thành viên được nâng cao, việc triển khai quy trình quản lý các dự án xây lắp trực tiếp từ Tổng Công ty đến Công ty và các Đội thi công đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Năm 2014, một số công trình giao thông trọng điểm của cả nước có sự tham gia của Tổng công ty như cao tốc Nội Bài – Lào Cai, cầu Nhật Tân, Nhà ga quốc tế T2

VIMECO), Kim Văn Kim Lũ (Công ty VINACONEX 2)...Đặc biệt, việc hoàn thành đầu tư và phát điện thương mại dự án thủy điện Ngòi Phát là nỗ lực, quyết tâm lớn của Ban điều hành Tổng công ty và Công ty NEDI 2 trong việc đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Trong lĩnh vực tái cấu trúc, việc thoái vốn tại các đơn vị thành viên còn gặp nhiều khó khăn do thị trường chứng khoán chưa có nhiều khởi sắc. Trong năm 2014 Tổng công ty đã thoái vốn tại 6 đơn vị và đầu tư thêm vốn vào 03 đơn vị. Hoạt động tài chính được triển khai có hiệu quả cao, công tác thu hồi công nợ tiếp tục được đẩy mạnh. Các hoạt động kinh doanh khác (giáo dục, dịch vụ) tiếp tục ổn định và có hiệu quả.
- Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với tổ chức đảng, đoàn thể của Tổng công ty trong việc tổ chức các đợt thi đua sản xuất kinh doanh, các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, cũng có sự đồng thuận trong hoạt động của Tổng công ty. Ban điều hành đã có các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích, các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### III. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong thời gian qua và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do Ban điều hành đề xuất, HĐQT xác định một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015 như sau:

- Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2015 được ĐHCĐ phê duyệt, trọng tâm là hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm kiếm, mở rộng và tạo thêm lợi nhuận từ các dự án thuộc hai lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty, cụ thể:

#### Đối với hoạt động xây lắp:

- Tập trung nguồn lực cho công tác đấu thầu, phát huy thương hiệu, năng lực thiết bị, kinh nghiệm để tăng cường năng lực cạnh tranh; củng cố hệ thống đấu thầu từ Tổng Công ty tới các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện mô hình quản lý Tổng công ty – Ban điều hành và Công ty – Ban điều hành, nâng cao năng lực quản lý dự án để tăng tỷ lệ lợi nhuận trong lĩnh vực xây lắp
- Tiếp tục trú trọng tìm kiếm, tham gia các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, khu đô thị, khu công nghiệp...các dự án có vốn đầu tư nước ngoài như ADB, ODA, WB..

- Rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Công ty mẹ để cơ cấu, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn. Tiếp tục đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành cho phù hợp với năng lực và thực trạng hoạt động của Tổng Công ty. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty để theo kịp yêu cầu hoạt động của Tổng công ty.
- Đánh giá kết quả tái cấu trúc giai đoạn 1, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược phát triển VINAONEX bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị nòng cốt trong giai đoạn tiếp theo.
- Quyết liệt triển khai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc vốn năm 2015, bao gồm kế hoạch nâng cao tỷ trọng sở hữu vốn tại các Công ty nòng cốt thuộc các lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty (xây dựng, bất động sản) và đẩy mạnh thực hiện thoái vốn tại các Công ty không thuộc diện nòng cốt, kinh doanh kém hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty; hoàn thành việc thoái vốn tại VVF, VINACONEX 15, VINACONEX 5, VINACONEX 3.
- Tăng cường kiểm soát các đơn vị thành viên, đặc biệt là các đơn vị yếu kém, có giải pháp xử lý dứt điểm, không để xảy ra tình trạng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty do các đơn vị này phát sinh lỗ lớn
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định và nâng cao năng lực tài chính của Tổng công ty: chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, làm tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ; tiếp tục rà

Đối với hoạt động đầu tư:

- ✓ Khẩn trương hoàn thiện thủ tục để triển khai các dự án bất động sản trọng điểm của Tổng công ty làm chủ đầu tư/hợp tác đầu tư (dự án cải tạo khu chung cư cũ 97- 99 Láng Hạ, dự án hạ tầng Khu CNC 2 Hoà Lạc, dự án Vinata Towers...), đẩy nhanh hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án mới để tạo nguồn cho tương lai như: khu nhà ở thu nhập thấp 18,5 ha Bắc An Khánh, dự án Đại Áng, dự án cải tạo khu chung cư cũ Thượng Đình và Thanh Xuân Bắc, dự án cải tạo khu chung cư cũ 93 Láng Hạ...
- ✓ Tìm kiếm và phát triển các dự án mới theo hướng hợp tác đầu tư hoặc mua lại doanh nghiệp dự án;
- ✓ Hỗ trợ VIWASUPCO thực hiện dự án nước sông Đà giai đoạn 2
- ✓ Quyết liệt làm việc với đối tác tại dự án An Khánh nhằm hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm triển khai giai đoạn 2 của Dự án.

soát các khoản cho vay, bảo lãnh để có biện pháp thu hồi, hạn chế rủi ro; thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí

- Tiếp tục kiện toàn và đổi mới về chất đối với hoạt động của Người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty; Tăng cường công tác quản lý, giám sát vốn đầu tư của Tổng công ty tại các Công ty thành viên thông qua vai trò Người đại diện vốn tham gia HĐQT và BKS;
- Tăng cường chế độ giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy chế sử dụng thương hiệu VINACONEX.
- Chuẩn bị đánh giá, tổng kết hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2012 – 2016 và đề xuất phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

*Dự án Tây Mỗ - Đại Mỗ*



## QUẢN TRỊ CÔNG TY



*Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính*



## I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### 1) Ông Nguyễn Thành Phương

*Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ QTKD*

Ông Phương hiện đang là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty. Với 38 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý xây dựng, ông Phương hiện còn giữ chức Phó chủ tịch Hiệp hội nhà thầu xây dựng Việt Nam.



#### 2) Ông Vũ Quý Hà

*Kỹ sư điện, Thạc sỹ QTKD*

Ông Hà hiện là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty. Với 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, ông Hà có nhiều kinh nghiệm trong việc đấu thầu các dự án có nguồn vốn trong và ngoài nước.



#### 3) Ông Hoàng Nguyên Học

*Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh*

Ông Học đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT từ tháng 6 năm 2008. Từng đảm nhiệm cương vị Cục trưởng cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính, hiện ông Học đang là ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc SCIC.



#### 4) Ông Đinh Việt Tùng

*Thạc sỹ kinh tế*

Ông Tùng là thành viên HĐQT VINACONEX từ tháng 12 năm 2011 và kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính của VINACONEX từ tháng 3/2012. Ông Tùng là chuyên gia tài chính với nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Tổng cục Quản lý vốn và tài chính



#### 5) Ông Lê Đăng Dũng

Ông Dũng là thành viên HĐQT VINACONEX từ tháng 4 năm 2014. Ông Dũng hiện là Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội (VIETTEL).



#### 6) Ông Đoàn Châu Phong

*Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ QTKD*

Ông Phong hiện là Phó Bí thư Đảng Ủy – thành viên HĐQT Tổng công ty. Với 31 năm kinh nghiệm, ông Phong đã nhiều năm công tác trong lĩnh vực đầu tư, quản lý dự án .



#### 7) Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Thạc sỹ QTKD, Thạc sỹ điện tử viễn thông*

Ông Hùng là thành viên HĐQT VINACONEX từ tháng 4 năm 2009. Ngoài ra, ông Hùng hiện đang giữ chức Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn Thông Quân đội (VIETTEL).



#### 8) Ông Nguyễn Đình Thiết

*Cử nhân kinh tế tài chính*

Ông Thiết tham gia HĐQT từ tháng 5 năm 2013. Ông là thành viên HĐQT chuyên trách phụ trách lĩnh vực xử lý nợ và tái cấu trúc vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên .



#### 9) Ông Nguyễn Thiệu Quang

*Kiến trúc sư, kỹ sư mỏ*

Ông Quang tham gia HĐQT VINACONEX từ tháng 6 năm 2008. Ngoài ra ông Quang còn là Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng Techcombank, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đa My, Công ty Cổ phần Thương mại La Giang, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan v.v.

## Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác
1.	Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch HĐQT	0,06%	02
2.	Vũ Quý Hà	Thành viên HĐQT, TGD	0,04%	05
3.	Đoàn Châu Phong	Thành viên HĐQT		02
4.	Nguyễn Đình Thiết	Thành viên HĐQT		04
5.	Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT		02
6.	Đình Việt Tùng	Thành viên HĐQT		01
7.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT		05
8.	Lê Đăng Dũng	Thành viên HĐQT		04
9.	Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên HĐQT		07

## 2. Các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

### 1) Tiểu ban Chiến lược:

- Ông Nguyễn Thành Phương – Chủ tịch HĐQT – Trưởng tiểu ban
- Ông Vũ Quý Hà – thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – thành viên
- Ông Đình Việt Tùng – thành viên HĐQT – thành viên
- Ông Đỗ Trọng Quỳnh – Phó Tổng giám đốc – thành viên
- Bà Nghiêm Phương Nhi – đại diện cổ đông Viettel – thành viên

### 2) Tiểu ban Tái cấu trúc:

- Ông Nguyễn Đình Thiết – thành viên HĐQT – Trưởng tiểu ban
- Ông Hoàng Nguyên Học – thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Quốc Hòa – Kế toán trưởng – thành viên
- Ông Nguyễn Tuấn Cường – Giám đốc Ban phát triển nhân lực – thành viên

3) *Tiểu ban Đầu tư:*

- Ông Vũ Quý Hà – thành viên HĐQT, TGD – Phó Trưởng tiểu ban
- Ông Đoàn Châu Phong – thành viên HĐQT - thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Phó Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch – thành viên
- Ông Phạm Phú Trường – Thành viên Ban Kiểm soát – thành viên

4) *Tiểu ban nhân sự đãi ngộ:*

- Ông Nguyễn Thiệu Quang – thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – thành viên HĐQT, Phó Trưởng Tiểu ban
- Ông Nguyễn Tuấn Cường – Giám đốc Ban phát triển nhân lực – Phó Trưởng tiểu ban
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Phó Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch – thành viên
- Ông Vũ Văn Sơn – chuyên viên Ban phát triển nhân lực – thành viên
- Ông Nguyễn Quốc Huy – Trưởng tiểu ban thư ký tổng hợp – thành viên

5) *Tiểu ban kiểm soát nội bộ:*

- Ông Đinh Việt Tùng – thành viên HĐQT – Trưởng Tiểu ban
- Bà Kiều Bích Hoa – thành viên Ban kiểm soát – thành viên

### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

*Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2014 như sau*

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-HĐQT	9/1/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty liên doanh An Khánh chưa đạt hiệu quả chủ yếu do công tác điều hành yếu kém, nhận diện một số vấn đề tồn tại nổi cộm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của An Khánh JVC.</li> <li>• HĐQT yêu cầu BĐH và người đại diện vốn thực hiện một số giải pháp nhằm xử lý các tồn tại như: Thông</li> </ul>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>báo cho POSCO E&amp;C về quan điểm, đánh giá của Vinaconex về tình hình tổ chức hoạt động của An Khánh JVC; yêu cầu An Khánh JVC đẩy mạnh công tác hoàn thiện, bàn giao sản phẩm giai đoạn 1 cho khách hàng, rà soát, hoàn thiện hồ sơ Dự án, đề nghị đối tác đàm phán, sửa đổi bổ sung HĐLD, Điều lệ...</p>
2	02/2014/NQ-HĐQT	9/1/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống nhất chủ trương tái cấu trúc vốn của Tổng công ty tại Vinaconex ITC.</li> </ul>
3	03/2014/NQ-HĐQT	14/1/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống nhất chủ trương tái cấu trúc vốn của TCT tại Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex Viettel.</li> </ul>
4	04/2014/NQ-HĐQT	20/2/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Về Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2014: HĐQT ghi nhận nỗ lực của BDH, tuy nhiên đề nghị BDH rút kinh nghiệm đối với một số nội dung chưa đạt được; đề nghị BDH phối hợp với Công ty kiểm toán hoàn thành BCTC kiểm toán năm 2013; đề nghị BDH rà soát, hoàn thiện kế hoạch SXKD, đảm bảo bám sát tình hình thực tế TCT; đề nghị BDH thực hiện nhóm các giải pháp: tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả và kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên, nghiên cứu xây dựng hạn mức tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu đối với từng nhóm dự án trong lĩnh vực xây lắp, xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2014 trong đó tính toán kỹ phương án đầu tư vốn vào các công ty nòng cốt, thực hiện các giải pháp quyết liệt để tái cấu trúc An Khánh JVC.</li> <li>• Phê duyệt phương án TCT mua phần vốn phát hành tăng thêm theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện nay của TCT tại Nedi 2, yêu cầu người đại diện vốn của TCT tại Nedi 2 chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành Nedi 2 trong việc thu xếp nguồn vốn vay theo tỷ lệ đã được HĐQT thỏa thuận chủ trương, đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án.</li> <li>• Đề nghị BDH phân tích chi tiết, báo cáo bổ sung một số nội dung liên quan tới Dự án đầu tư xây dựng khu tập thể cũ 97-99 Láng Hạ.</li> </ul>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống nhất thành lập bộ phận Trợ lý Ban kiểm soát.</li> </ul>
5	05/2014/NQ-HĐQT	14/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua một số nội dung và các tài liệu Đại hội cổ đông 2014 của Tổng công ty.</li> </ul>
6	06/2014/NQ-HĐQT	14/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chấp thuận để ông Hoàng Anh Xuân – nguyên TGĐ Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel từ nhiệm thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012-2016) theo nội dung Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Hoàng Anh Xuân.</li> <li>• Bổ nhiệm ông Lê Đăng Dũng – Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội thay thế ông Hoàng Anh Xuân làm thành viên HĐQT Tổng công ty CP Vinaconex, kể từ ngày 14/4/2014.</li> </ul>
7	08/2014/NQ-HĐQT	20/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua Báo cáo về kết quả tổ chức ĐHCĐ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh quý I, Báo cáo của Ban xử lý nợ về tình hình thu hồi công nợ đến ngày 14/5/2014.</li> <li>• Về việc thực hiện tái cấu trúc tại một số đơn vị thành viên: Yêu cầu khẩn trương tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên gắn liền với xử lý công nợ và giải quyết các nghĩa vụ khác, yêu cầu Ban điều hành tập trung hoàn thành dứt điểm thoái vốn tại một số đơn vị thành viên; giao Ban điều hành rà soát, đánh giá tổng thể Kế hoạch tái cấu trúc 2012-2016.</li> <li>• Về các dự án trọng điểm: Yêu cầu BDH báo cáo định kỳ tình hình dự án 97-99 Láng Hạ, chỉ đạo người đại diện vốn tại Nedi 2 xây dựng tiến độ tổng thể và tiến độ chi tiết từng hạng mục công việc còn lại từ nay tới khi phát điện thương mại để Công ty triển khai thực hiện và TCT có biện pháp chỉ đạo; báo cáo tổng thể quá trình triển khai Dự án ĐTXD và mở rộng đường Láng Hòa Lạc; yêu cầu Ban điều hành, người đại diện vốn tại Công ty liên doanh An Khánh hoàn thành dứt điểm giai đoạn 1, chưa triển khai giai đoạn 2 nếu vướng mắc giai đoạn 1 chưa giải quyết được.</li> </ul>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phê duyệt phương án điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay đầu tư của Công ty CP Xi măng Yên Bình.</li> </ul>
8	09/2014/NQ-HĐQT	20/8/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• HĐQT thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm của TCT.</li> <li>• Đề nghị TGD chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể về tình hình công nợ phải thu phải trả của TCT.</li> <li>• Về việc thực hiện tái cấu trúc: Phê duyệt kế hoạch tái cấu trúc năm 2014. Tiếp tục tìm kiếm đối tác thoái vốn tại Vinaconex ITC theo phương án đã được duyệt. Giao TGD phối hợp với Ban lãnh đạo Vinaconex 4 xây dựng phương án giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.</li> <li>• Về việc thực hiện hợp đồng bán cổ phần tại Công ty CP Đá trắng Yên Bình: Giao TGD xem xét nghiên cứu phương án TCT nhận cổ phiếu XMYB để bù trừ công nợ mua cổ phần Công ty đá trắng Yên Bình mà XMYB còn phải trả TCT.</li> <li>• Về việc kiện toàn nhân sự Ban TGD: Phê duyệt bổ nhiệm chức vụ PTGD đối với ông Đỗ Trọng Quỳnh – Chủ tịch HĐQT Vinaconex 2 và ông Thân Thế Hà – Chủ tịch HĐQT Vinaconex MEC. Đề nghị TGD có tờ trình riêng báo cáo HĐQT phê duyệt điều chỉnh cơ cấu số lượng PTGD.</li> <li>• Về việc phê duyệt quyết toán Dự án N05: Giao BDH lựa chọn, thuê đơn vị kiểm toán toàn bộ dự án và chấp thuận để TGD thanh toán cho các nhà thầu.</li> <li>• Về việc TCT thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Vinaconex Sài Gòn, HĐQT yêu cầu thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký.</li> </ul>
9	10/2014/NQ-HĐQT	9/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống nhất chủ trương triển khai trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty mẹ bằng hình thức văn bản.</li> </ul>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	11/2014/NQ-HĐQT	9/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Về dự án đường Láng Hoà Lạc: HĐQT ghi nhận nội dung Báo cáo về tình hình triển khai Dự án và giao TGD đề xuất để Chủ tịch HĐQT ký Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xử lý các vấn đề liên quan tới Dự án.</li> <li>• Về dự án Splendora và tình hình hoạt động của Công ty An Khánh JVC: HĐQT ghi nhận nội dung Báo cáo về tình hình hoạt động của Dự án và yêu cầu An Khánh JVC triển khai các thủ tục để hoàn thành phê duyệt quy hoạch điều chỉnh của Dự án; đồng ý chủ trương thực hiện bù trừ công nợ. HĐQT đề nghị BDH khẩn trương kiện toàn nhân sự của Vinaconex tham gia Ban Tổng giám đốc An Khánh JVC, báo cáo đánh giá tổng thể hiệu quả giai đoạn 1 Dự án Splendora và tích cực thu hồi công nợ tại An Khánh JVC.</li> <li>• Về Dự án nước sông Đà giai đoạn 2: HĐQT thống nhất ưu tiên triển khai theo Phương án 1 v/v triển khai giai đoạn 2 của Dự án.</li> <li>• HĐQT ghi nhận nội dung Báo cáo về tình hình công nợ 8 tháng đầu năm 2014 của TCT.</li> <li>• Phê duyệt quỹ lương năm 2014 của Công ty mẹ.</li> <li>• Về dự án TTTM Chợ Mơ: HĐQT đề nghị BDH xử lý dứt điểm tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng, khẩn trương làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin được chấp thuận cho việc sử dụng sàn văn phòng đối trừ nợ; Yêu cầu BDH tính toán hiệu quả dự án, các phương án thu hồi vốn báo cáo HĐQT.</li> </ul>
11	12/2014/NQ-HĐQT	24/12/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu Kế hoạch chính năm 2015 của Tổng công ty (Công ty mẹ).</li> <li>• Đề nghị Ban điều hành xây dựng kế hoạch tái cấu trúc vốn năm 2015 với tinh thần thực hiện công tác tái cấu trúc là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2015 nhằm thực hiện thành công Kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2012-2016.</li> </ul>



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phê duyệt ký hợp đồng thế chấp tài sản là toàn bộ dây truyền máy móc thiết bị nhập khẩu của Dự án xi măng Yên Bình.</li> <li>• Phê duyệt cấp văn bản cam kết bảo lãnh do Tổng công ty Vinaconex phát hành cho Công ty BOT để đáp ứng yêu cầu của các Ngân hàng tài trợ cho dự án đầu.</li> <li>• Phê duyệt việc thành lập Tiểu ban chiến lược trực thuộc Hội đồng quản trị</li> </ul>
12	07/2014/QĐ-HĐQT	15/1/2014	Cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vận tải Vinaconex
13	13/2014/QĐ-HĐQT	17/1/2014	Quyết định phê duyệt tạm trích quỹ khen thưởng
14	30/2014/QĐ-HĐQT	19/2/2014	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Hà Nội – Bắc Giang theo hình thức BOT
15	40/2014/QĐ-HĐQT	28/2/2014	Quyết định phê duyệt các thông tin cập nhật trong Đề án tái cơ cấu để tham gia chương trình “Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty” của ADB
16	48A/2014/QĐ-HĐQT	7/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vinaconex 25
17	49/2014/QĐ-HĐQT	7/3/2014	Quyết định phê duyệt cho Nedi 2 vay vốn ngắn hạn và tăng vốn điều lệ
18	49A/2014/QĐ-HĐQT	7/3/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn tại Vinaconex Đà Nẵng
19	51A, 52A/2014/QĐ-HĐQT	11/3/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn tại Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex, Vinaconex 27
20	54/2014/QĐ-HĐQT	12/3/2014	Quyết định phê duyệt tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP VINACONEX REAL
21	54A/2014/QĐ-HĐQT	12/3/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vinaconex Dung Quất

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	55A/2014/QĐ-HĐQT	12/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Vinaconex Sài Gòn
23	59/2014/QĐ-HĐQT	13/3/2014	Quyết định phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Tổng công ty
24	62A/2014/QĐ-HĐQT	20/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Xây dựng số 9
25	63A/2014/QĐ-HĐQT	21/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Xây dựng số 17
26	64A, 65A/2014/QĐ-HĐQT	24/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vinaconsult, Vinaconex 3
27	66A, 67A, 68A, 69A/2014/QĐ-HĐQT	27/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vinaconex 1, Vinaconex 2, Công ty CP Nedi 2, Công ty CP Vinasinco
28	72/2014/QĐ-HĐQT	28/3/2014	Quyết định phê duyệt phương án hợp tác đầu tư xây dựng lại khu tập thể cũ 97-99 Láng Hạ
29	73/2014/QĐ-HĐQT	28/3/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn tại Công ty BOT Bắc Giang
30	73A,74A/2014/QĐ-HĐQT	28/3/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Vinaconex 7, Vinaconex ITC
31	85/2014/QĐ-HĐQT	11/4/2014	Quyết định phê duyệt chuyển nhượng phần vốn của Acuatico tại Viwasupco và Viwaco
32	86A/2014/QĐ-HĐQT	11/4/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Vinaconex Quyết Thắng
33	116/2014/QĐ-HĐQT	29/4/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn tại Vinaconex ITC
34	120/2014/QĐ-HĐQT	9/5/2014	Quyết định phê duyệt phương án xử lí tài chính và thoái vốn tại Công ty CP Vật tư ngành nước Viwapico
35	123A/2014/QĐ-HĐQT	13/5/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Vinaconex 15

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
36	128/2014/QĐ-HĐQT	14/5/2014	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án BOT Pháp Vân Cầu Giẽ
37	129A/2014/QĐ-HĐQT	15/5/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Phát triển đô thị Vinaconex Viettel
38	136/2014/QĐ-HĐQT	19/5/2014	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư san nền lô số 10 (10-5, 10-6, 10-7, 10-8) và kế hoạch triển khai các công việc phục vụ bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần Phương Hoàng Xanh thuê đất tại Khu công nghiệp công nghệ cao 2 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc)
39	154A/2014/QĐ-HĐQT	27/5/2014	Quyết định cấp bảo lãnh vay vốn bổ sung cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2
40	166/2014/QĐ-HĐQT	5/6/2014	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay đầu tư của Công ty CP Xi măng Yên Bình
41	187,188,189/2014/QĐ-HĐQT	20/6/2014	Quyết định phê duyệt cử người đại diện vốn của Tổng công ty tại Vinaconex 27, Vinaconsult, Vinaconex Sài Gòn
42	190A/2014/QĐ-HĐQT	23/6/2014	Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp công nghệ cao 2 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc
43	192/2014/QĐ-HĐQT	26/6/2014	Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2014 của TCT và các đơn vị thành viên
44	199/2014/QĐ-HĐQT	1/7/2014	Quyết định thôi giao nhiệm vụ PTGD Tổng công ty đối với ông Đinh Việt Tùng
45	200/2014/QĐ-HĐQT	1/7/2014	Quyết định phương án chi trả cổ tức năm 2013 của Tổng công ty
46	209, 365, 376, 377, 379, 380, 381, 382, 383, 398, 399, 424, 446, 474, 475/2014/QĐ-HĐQT	14/7/2014, 23/9/2014 26/9/2014 29/9/2014	Quyết định cử người đại diện vốn tại Vinaconex 16, Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh, TCT phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính VN VIDIFI, Vinaconex R&D, Viglafico, Vinaconex 11, Vinaconex 6, Công ty CP Đầu tư & Thương mại VINACONEX (VITRACO), Vinaconex

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
		8/10/2014 30/10/2014 20/11/2014 24/12/2014	504, Vinaconex 25, Vinasinco, Vinaconex VCTD, Vinaconex 25, Vinaconex Dung Quất, Vinaconex Sài Gòn, Nedi 2
47	212/2014/QĐ-HĐQT	15/7/2014	Quyết định phê duyệt tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh
48	237/2014/QĐ-HĐQT	11/8/2014	Quyết định phê duyệt ông Vương Công San nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm từ 1/10/2014
49	240/2014/QĐ-HĐQT	18/8/2014	Quyết định thôi giao nhiệm vụ quản lý phần vốn tại Công ty Cp Viwapico
50	268/2014/QĐ-HĐQT	27/8/2014	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD đối với ông Đỗ Trọng Quỳnh
51	286/2014/QĐ-HĐQT	27/8/2014	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD đối với ông Thân Thế Hà
52	353/2014/QĐ-HĐQT	18/9/2014	Quyết định phê duyệt tài sản bảo lãnh cho Doanh nghiệp dự án BOT Hà Nội – Bắc Giang
53	375/2014/QĐ-HĐQT	26/9/2014	Quyết định phê duyệt phương án thoái vốn tại Công ty CP Phát triển đô thị Vinaconex Viettel
54	417/2014/QĐ-HĐQT	24/10/2014	Quyết định phê duyệt thoái vốn Vinaconex 15
55	433/2014/QĐ-HĐQT	6/11/2014	Quyết định thôi giao nhiệm vụ quản lý phần vốn tại Công ty CP Sản xuất động sản Vinaconex
56	450/2014/QĐ-HĐQT	26/11/2014	Quyết định phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư Dự án nhà ở thu nhập thấp tại quỹ đất dự trữ 18,5 ha khu đô thị Bắc An Khánh
57	463/2014/QĐ-HĐQT	16/12/2014	Quyết định phê duyệt chủ trương Tổng công ty tham gia đầu tư toà chung cư thuộc dự án Vinata Towers với vai trò là chủ đầu tư cấp 2
58	476/2014/QĐ-HĐQT	30/12/2014	Quyết định thôi giao nhiệm vụ người đại diện phần vốn

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			của TCT tại Công ty CP xây dựng công trình ngầm
59	478/2014/QĐ-HĐQT	30/12/2014	Quyết định mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty CP VIMECO

#### 4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

##### **Ông Hoàng Nguyên Học - Thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ:**

- ✓ Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

##### **Ông Nguyễn Mạnh Hùng - thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ**

- ✓ Tham gia xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ✓ Là Phó Trưởng Tiểu ban nhân sự đãi ngộ, tham gia hoạt động của Tiểu ban nhân sự đãi ngộ và trực tiếp thực hiện phỏng vấn và lựa chọn các ứng viên cho các chức danh thuộc sự quản lý của HĐQT Tổng công ty, cũng như phỏng vấn, trao đổi với những ứng viên là cán bộ trẻ, có trình độ của Tổng công ty và các Công ty thành viên để tìm kiếm, chuẩn bị nguồn nhân sự cho các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Tổng công ty trong tương lai.

##### **Ông Lê Đăng Dũng – Thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ:**

- ✓ Tham gia xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

##### **Ông Nguyễn Thiệu Quang - Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng Tiểu ban nhân sự đãi ngộ**

- ✓ Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ✓ Là Trưởng Tiểu ban nhân sự đãi ngộ của HĐQT, trực tiếp thực hiện phỏng vấn và lựa chọn các ứng viên cho các chức danh thuộc sự quản lý của HĐQT Tổng công ty, cũng như phỏng vấn, trao đổi với những ứng viên là cán bộ trẻ, có trình độ của Tổng công ty và các Công ty thành viên để tìm kiếm, chuẩn bị nguồn nhân sự cho các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Tổng công ty trong tương lai.

#### 5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban tái cấu trúc: Chỉ đạo tái cấu trúc các đơn vị thành viên trong lộ trình tái cấu trúc của Tổng công ty.

- Tiểu ban nhân sự đăi ngộ: Căn cứ vào đề xuất bổ nhiệm cán bộ, Tiểu ban nhân sự đăi ngộ triển khai việc phỏng vấn và đề xuất ý kiến đánh giá về các ứng viên để HĐQT Tổng công ty xem xét, bổ nhiệm cán bộ theo thẩm quyền vào các vị trí như Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc một số đơn vị thành viên .v.v.
- Tiểu ban thư ký tổng hợp:
  - ✓ Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị; dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị; cập nhật đầy đủ các thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - ✓ Soạn thảo thư tín, văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các thỏa thuận của Tổng công ty gửi các công ty thành viên.

## 6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- 1) Ông Nguyễn Thành Phương - Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông Vũ Quý Hà - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- 3) Ông Nguyễn Đình Thiết - thành viên HĐQT
- 4) Ông Đoàn Châu Phong - thành viên HĐQT
- 5) Ông Đình Việt Tùng – thành viên HĐQT

## II. BAN KIỂM SOÁT

### 1. Thành viên Ban kiểm soát



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



### 1) Ông Đặng Thanh Huấn

*Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD*

Ông Huấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 12 năm 2006. Ông Huấn có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và tài chính.



### 2) Ông Phạm Chí Sơn

*Thạc sỹ luật, Thạc sỹ QTKD*

Ông Sơn là thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 12 năm 2006. Ông Sơn tham gia vào VINACONEX từ năm 2002. Hiện nay ông Sơn còn đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Ban Đối ngoại pháp chế VINACONEX.



### 3) Ông Vũ Hồng Tuấn

*Thạc sỹ QTKD*

Ông Tuấn là thành viên Ban Kiểm soát VINACONEX từ tháng 12 năm 2011. Ngoài ra, ông Tuấn hiện đang giữ chức Phó trưởng Ban quản lý rủi ro tại Tổng công ty SCIC.



### 4) Bà Kiều Bích Hoa

*Thạc sỹ Tài chính ngân hàng*

Bà Hoa là thành viên Ban Kiểm soát VINACONEX từ tháng 12 năm 2011. Ngoài ra, bà Hoa hiện còn là chuyên viên Ban Đầu tư 2 của Tổng công ty SCIC.



### 5) Ông Phạm Phú Trường

*Kỹ sư xây dựng dân dụng và CN*

Ông Trường là thành viên Ban Kiểm soát VINACONEX từ tháng 12 năm 2011. Ngoài ra, ông Trường hiện đang giữ chức Trưởng phòng dự án Công ty BĐS của Tập đoàn viễn thông quân đội - Viettel.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành*

Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1. Đặng Thanh Huấn	Trưởng Ban	15.626	
2. Phạm Chí Sơn	Thành viên	-	
3. Phạm Phú Trường	Thành viên	5000	-
4. Vũ Hồng Tuấn	Thành viên	-	-

5. Kiều Bích Hoa	Thành viên	-	-
<b>TỔNG</b>		20.626	

## 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

### a) Các công tác đã thực hiện năm 2014:

- ✓ Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh quý, năm của Tổng công ty.
  - ✓ Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Tổng công ty.
  - ✓ Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Tổng công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2014, cụ thể:
  - ✓ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2014.
  - ✓ Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong năm.
  - ✓ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài
  - ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng công ty theo các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết.
  - ✓ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.
  - ✓ Năm 2014, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Người đại diện quản lý vốn, các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty thực hiện các cuộc kiểm tra tại các công ty thành viên và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty: Công ty CP Vinaconex 27, Công ty CP Vinaconex Sài Gòn, Công ty CP Xi măng Cẩm Phả, Công ty CP Xây dựng số 2, Công ty CP Xây dựng số 15, Dự án Đường Láng – Hòa Lạc.
  - ✓ Phối hợp với các Phòng, Ban chức năng thẩm định tài liệu, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để Người đại diện quản lý vốn biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên các công ty thành viên.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.



chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

## **b) Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty**

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát: Các phiếu xin ý kiến, Tờ trình Hội đồng quản trị, các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong các quý, năm, Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

## **c) Định hướng kế hoạch hoạt động trong năm 2014**

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát mọi mặt hoạt động của Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm soát sẽ phối hợp với người đại diện quản lý vốn, các Ban chức năng tăng cường công tác kiểm tra (quản trị rủi ro) tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các công ty thành viên, đặc biệt là các công ty có tình hình tài chính khó khăn.

## **d) Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty trong năm.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Biên bản, Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của đạo xử lý các vấn đề liên quan tới Dự án đường Láng – Hoà Lạc; thống nhất chủ trương triển khai Dự án nước sông Đà giai đoạn 2.
- ✓ Phê duyệt kế hoạch tái cấu trúc năm 2014, phê duyệt các thủ tục và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thoái vốn tại một số công ty thành viên, công ty liên kết: Công ty CP sản giao dịch bất động sản; Công ty cổ phần công trình ngầm, Công ty cổ phần vật tư ngành nước, Công ty cổ phần xây dựng số 7...
- ✓ Quyết định phê duyệt mua cổ phần

HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Tổng công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Tổng công ty như sau:

- ✓ Phê duyệt kế hoạch tổ chức, thông qua một số nội dung và các tài liệu ĐHCĐ thường niên 2014 của Tổng Công ty. Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Tổng công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- ✓ Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành: bổ nhiệm 01 Thành viên HĐQT Tổng công ty (thay thế Thành viên có đơn xin từ nhiệm); bổ nhiệm thêm 02 Phó Tổng giám đốc.
- ✓ Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2014 của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- ✓ Quyết định phê duyệt thủ tục liên quan đến đầu tư các Dự án: Xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Hà Nội – Bắc Giang theo hình thức BOT; Toà chung cư thuộc Dự án Vinata Towers; Dự án nhà ở xã hội 18,5 ha tại Khu đô thị Bắc An Khánh; Dự án chung cư tại 97-99 Láng Hạ; Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp công nghệ cao 2 – Khu công nghệ cao Hoà Lạc.
- ✓ Các quyết định liên quan đến các Dự án trọng điểm: thành lập Ban chỉ

phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện miền Bắc 2 (NEDI 2) và Công ty CP VIMECO. Quyết định cấp bảo lãnh vay vốn bổ sung cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2 để đầu tư Dự án thủy điện Ngòi Phát (Lào Cai).

- ✓ Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay đầu tư của Công ty CP Xi măng Yên Bình.
  - ✓ Quyết định phê duyệt tài sản bảo lãnh cho doanh nghiệp dự án BOT Hà Nội – Bắc Giang theo điều kiện tín dụng sơ bộ của VCB.
  - ✓ Quyết định thành lập Tiểu ban chiến lược trực thuộc HĐQT.
  - ✓ Quyết định thay đổi người đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:
- ✓ HĐQT chỉ đạo Ban điều hành, Người đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, đặc biệt là tại các công ty: Công ty CP ITC, Công ty CP Đầu tư thương mại Vinaconex (Chợ Mơ), Công ty LD TNHH Khu đô thị mới An Khánh, Công ty CP Vinaconex 5, Công ty CP Vinaconex 15, Công ty CP Vinaconex Sài Gòn,...
  - ✓ HĐQT giám sát chặt chẽ Ban điều

hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2014.

### e) Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Năm 2014, trong bối cảnh thị trường xây lắp, thị trường bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng đã có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và có sự cạnh tranh gay gắt khốc liệt giữa các nhà thầu xây dựng, Tổng giám đốc Tổng công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và đã đạt được những kết quả sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014: Doanh thu của Công ty Mẹ là 3.534,8 tỷ đồng, đạt 104,7% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là 316,628 tỷ đồng, đạt 103,74% kế hoạch, tỷ lệ cổ tức đạt kế hoạch đã được phê duyệt (6%).
- Về hoạt động xây lắp:
  - ✓ Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt công tác đấu thầu, tìm kiếm các dự án mới. Trong năm 2014, Công ty Mẹ đã ký được 11 hợp đồng xây lắp với tổng giá trị 2.640 tỷ đồng, trong đó các hợp đồng có giá trị lớn là Dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang (BOT), Trụ sở Tổng cục thuế,...
  - ✓ Hoàn thành thi công đúng tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm quốc gia và đưa vào sử dụng như Nhà ga quốc tế T2 Nội Bài, Đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, Cầu Nhật Tân...
  - ✓ Ban điều hành đã chỉ đạo kiểm soát

- *Hoạt động đầu tư tài chính:*
  - ✓ Ban điều hành đã triển khai và hoàn thành thoái vốn tại 06 Công ty có vốn góp của Tổng công ty: Công ty sàn giao dịch bất động sản, Công ty cổ phần công trình ngầm, Công ty cổ phần vật tư ngành nước, Quỹ đầu tư Việt Nam (thoái một phần), Công ty cổ phần 504 và Công ty CP xây dựng số 7 (thoái một phần).
  - ✓ Tổng công ty tích cực đôn đốc thu cổ tức từ các công ty con, công ty liên kết, đạt 107 tỷ đồng, bằng 119,4% kế hoạch.
  - ✓ Ban điều hành thông qua Người đại diện quản lý vốn tăng cường quản lý, điều hành giúp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết, đặc biệt là các công ty có vốn góp lớn và tiềm ẩn rủi ro cao.
  - ✓ Ban điều hành chỉ đạo các Phòng, Ban Tổng công ty kiểm tra soát xét và trình Hội đồng quản trị thoả thuận tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết.
- *Về lĩnh vực tài chính:* Công tác lập, kiểm toán và công bố báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực thu hồi công nợ từ chủ đầu tư giúp cho tình hình tài chính được ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng

tiến độ, chất lượng thi công công trình, nâng cao năng lực quản lý, điều hành các dự án đối với các Ban quản lý dự án, Ban điều hành dự án Tổng công ty và các đơn vị thành viên thông qua việc triển khai quy trình quản lý các dự án xây lắp trực tiếp từ Tổng công ty đến Công ty và các Đội thi công.

- Về hoạt động đầu tư:
- ✓ Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục đầu tư để triển khai dự án: Dự án nâng cấp đường cao tốc đoạn Hà Nội – Bắc Giang (BOT), đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu CNC 2 Hoà Lạc...các dự án đã hoàn thành cơ bản thủ tục đầu tư: Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2, Dự án chung cư số 97-99 Láng Hạ, Dự án Khu đô thị nhà ở xã hội 18,5 ha Bắc An Khánh,...
- ✓ Chỉ đạo Người Đại diện quản lý vốn thực hiện và hoàn thành đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Phát (NEDI2) , đưa 03 tổ máy phát điện vào vận hành Quý 3 và Quý 4 năm 2014, chính thức đi vào hoạt động kinh doanh từ 01/01/2015.
- ✓ Hoạt động cho thuê bất động sản sau đầu tư: doanh thu, lợi nhuận đạt kế hoạch.

## f) Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014

### 1) Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập:

công ty.

- Một số tồn tại, hạn chế của Ban điều hành:
- ✓ Tổng công ty vẫn chưa hoàn thành thoái vốn tại Công ty tài chính cổ phần VINACONEX – VIETTEL (VVF).
- ✓ Công tác thu hồi nợ từ chủ đầu tư tại một số công trình còn chậm, đặc biệt là dự án khu đô thị Splendor (chủ đầu tư là Công ty liên doanh TNHH An Khánh).
- ✓ Chỉ đạo Người Đại diện quản lý vốn giám sát hoạt động tại một số đơn vị chưa đạt được kết quả như mong muốn, chưa xử lý dứt điểm được các vấn đề tồn tại về tài chính của một số đơn vị như: Công ty cổ phần xây dựng số 15, Công ty cổ phần xây dựng số 5; Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn, Công ty cổ phần Vinaconex 27,...

- Báo cáo tài chính Công ty Mẹ: Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận toàn bộ: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Mẹ xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Báo cáo tài chính hợp nhất: Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến ý kiến ngoại trừ tại Công ty cổ phần xây dựng số 15. Ban kiểm soát đánh giá ý kiến ngoại trừ là phù hợp với chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành, đề nghị HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty chỉ đạo Người đại diện quản lý vốn tại Công ty cổ phần xây dựng số 15 yêu cầu Công ty xem xét và thực hiện xử lý các vấn đề Kiểm toán viên nêu ra.
- Các vấn đề cần nhấn mạnh (BCTC hợp nhất):
  - ✓ Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel (VVF), là công ty mà Tổng công ty nắm giữ 33% vốn điều lệ, có số dư tiền gửi tại Công ty tài chính Hadico 79 tỷ đồng và số dư trái phiếu doanh nghiệp 150 tỷ đồng đã đáo hạn trên 1 năm nhưng chưa trích lập dự phòng cho hai khoản này. VVF đã gửi dự thảo phương án tái cơ cấu bao gồm phương án trích lập dự phòng cho hai khoản nói trên lên NHNN nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể từ NHNN. Do vậy, VVF chưa tiến hành trích lập dự phòng, theo đó Tổng công ty chưa có cơ sở trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào VVF.
  - ✓ Tổng công ty và Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả đang thực hiện các thủ tục để thống nhất việc ghi nhận khoản thu nhập từ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư Dự án trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả: 12 tỷ đồng. Việc ghi nhận khoản thu nhập này có khả năng ảnh hưởng tới giá trị các khoản phải thu Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả trên BCTC riêng của Tổng công ty. Tổng công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính trên BCTC riêng với số tiền 3,8 tỷ đồng theo tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả (30%).
  - ✓ Ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về xử lý tài chính sau thanh tra việc cổ phần hoá Tổng công ty cổ phần Vinaconex làm phát sinh các khoản công nợ tiềm tàng của Tổng công ty. Hiện tại, Tổng công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## 2) Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2014 như sau:

### 2.1) Nợ phải thu khách hàng

Số dư nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2014 là 3.137 tỷ đồng, trong đó:

- ✓ Phải thu Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội là 1.588 tỷ đồng: Khoản phải thu này phát sinh từ việc Tổng công ty đầu tư theo hình thức BT Dự án Bảo tàng Hà Nội, công trình đã hoàn thành đi vào sử dụng, đang chờ quyết toán vốn đầu tư. Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội đã cho Tổng công ty vay số tiền 1.062 tỷ đồng với lãi suất 0% để thực hiện dự án, khoản vay này

sẽ bù trừ khoản công nợ phải thu nêu trên khi có quyết toán được phê duyệt, do đó khoản phải thu thực tế chỉ còn trên 500 tỷ đồng.

- ✓ Công ty liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh là 718,6 tỷ đồng. Khoản phải thu này phát sinh do Tổng công ty làm tổng thầu xây dựng khu đô thị mới An Khánh (Splendor).

## 2.2) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

- Về tăng, giảm các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2014 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Đơn vị	31/12/2013	31/12/2014
1. Công ty thành viên	1.687.278	1.750.862
2. Công ty liên doanh, liên kết	1.588.999	1.602.048
3. Các đơn vị khác (*)	2.345.856	2.322.754
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.622.133</b>	<b>5.675.664</b>

(\*) Các khoản đầu tư dài hạn khác trong đó có khoản cho Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả vay không có tài sản đảm bảo theo 2 Hợp đồng vay với VCG ký ngày 24/10/2013, kết thúc hợp đồng lần lượt là 29/08/2021 và 29/11/2015 với hạn mức vay tương ứng 90 triệu USD và 9 triệu USD, lãi suất vay 1,5%/năm. Năm 2013, khoản vay này được trình bày là khoản nợ dài hạn phải thu, năm 2014 được trình bày lại, chuyển thành khoản đầu tư dài hạn khác.

- Trong năm 2014, Tổng công ty tăng vốn góp vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với tổng số tiền là 122,1 tỷ đồng (Công ty CP Vimeco số tiền là 18 tỷ đồng, NEDI 2 số tiền là 62 tỷ đồng và công ty cổ phần BOT Hà Nội – Bắc Giang 42,111 tỷ đồng).
- Kết quả thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2014, Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại 6 đơn vị với tổng vốn đầu tư là 56.778 triệu đồng, thu về 47.993 triệu đồng, lỗ 4.761 triệu đồng. Tuy nhiên, Tổng công ty cũng thu lại được khoản tiền vay của đơn vị thoái vốn là 17.650 triệu đồng, làm tăng lãi trong năm 2014 do hoàn nhập dự phòng số tiền là 14.465 triệu đồng (do khoản vay này trước đây đã trích dự phòng).
- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2014:

*Đơn vị: triệu đồng*

	Năm 2014	Năm 2013
1. Số dư đầu năm	949.709	2.167.373
2. Tăng trích lập dự phòng trong năm	135.774	315.258

3. Hoàn nhập dự phòng trong năm	164.930	1.532.922
4. Số dư cuối năm (1+2-3):	920.553	949.709

Nhận xét: Năm 2014, Công ty mẹ trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn thấp hơn năm 2013. Một số khoản trích lập dự phòng lớn cho số đầu tư tài chính vào các công ty: Công ty cổ phần xây dựng số 15 (27.612 triệu đồng), Vinaconex 5 (12.688 triệu đồng), ITC (10.470 triệu đồng), Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn (9.401 triệu đồng)...

- Cổ tức thu về từ hoạt động đầu tư tài chính dài hạn năm 2014 là 107,8 tỷ đồng.

### 2.3) *Nợ phải trả*

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 là 0,94 lần
- Số dư nợ vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 là 382,9 tỷ đồng. Đây là các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2014 là 1.340,9 tỷ đồng, trong đó: khoản vay của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội là 1.062 tỷ đồng với lãi suất 0% để xây dựng Bảo Tàng Hà Nội

### 3) Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất

#### 3.1) *Kết quả hoạt động kinh doanh toàn Tổng công ty (hợp nhất)*

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	TH 2014/2013 (%)
Doanh thu thuần	11.104.148	8.346.457	75,16%
Lợi nhuận trước thuế	713.013	420.137	58,92%
Lợi nhuận sau thuế	522.921	368.743	70,51%
Thu nhập/(lỗ) sau thuế của TCT	496.015	305.495	61,59%

Doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm 2014 giảm so với năm 2013 là do BCTC hợp nhất năm 2014 không hợp nhất kết quả kinh doanh của một số công ty mà Tổng công ty đã thoái vốn; mặt khác doanh thu, lợi nhuận của một số đơn vị mạnh không đạt được như kế hoạch.

#### 3.2) *Kết quả hoạt động của các công ty thành viên*

BCTC năm 2014 hợp nhất của 30 Công ty thành viên, trong đó có 19 đơn vị có lãi với tổng số tiền là 298 tỷ đồng, 11 đơn vị lỗ với tổng số lỗ là 143 tỷ đồng.

**g) Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014**

*1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2014 của Công ty Mẹ*

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % so với KH 2014
<b>1</b>	<b>Tổng sản lượng</b>	4.805,3	4.642,1	96,6%
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	3.376,5	3.534,8	104,7%
	<i>Hoạt động xây lắp</i>	2.894,2	2.991,8	103,4%
	<i>Hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS</i>	119,6	117,2	98,0%
	<i>Hoạt động đầu tư vốn</i>	145,6	107,2	73,6%
	<i>Trong đó: Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Cty CP, liên doanh</i>	89,6	107,2	119,6%
	<i>Hoạt động tài chính</i>	138,6	228,3	164,7%
	<i>Hoạt động kinh doanh khác (giáo dục, dịch vụ)</i>	78,6	90,3	114,9%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	305,2	316,6	103,7%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	305,2	316,6	103,7%
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	6%	6%	100%

*2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các BCTC của Tổng công ty*

Tổng công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Tổng công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

*3. Về phân phối lợi nhuận sau thuế và trả cổ tức năm 2013*



Tổng công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2013 cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**4. Về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014**

Tổng công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

**h) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

- ✓ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Xem phụ lục 3)
- ✓ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

*Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan*

TT	Cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	SLCP trước giao dịch	SLCP sau giao dịch	Tỷ lệ
1	Vương Công San	Phó Tổng giám đốc	33.700	0	0
2	Đặng Thanh Huân	Trưởng Ban kiểm soát	40.626	15.626	0
3	Nguyễn Đình Thiết	Thành viên HĐQT	45.000	0	0
4	Đoàn Châu Phong	Thành viên HĐQT	57.231	31	
5	Nguyễn Quốc Hòa	Kế toán trưởng	500.000	300.000	0,07%

*Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn*

Tổ chức thực hiện giao dịch	SLCP trước giao dịch	Tình hình thực hiện giao dịch		Ngày thực hiện giao dịch	SLCP sau giao dịch	Tỷ lệ
		Mua	Bán			

Market Vectors ETF Trust – Market Vectors – Vietnam ETF	15.114.397	10.249.300		26/3/2014	25.363.697	5,74%
	26.428.797	108.400		29/05/2014	26.537.197	6,01%
	28.609.397		3.125.000	22/09/2014	25.484.397	5,77%
	25,484,397		5,840,500	24/09/2014	19,643,897	4.45%

Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán HN (<http://hnx.vn/>)

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ngày 26/7/2012, Tổng công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty, cụ thể:

- ✓ Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm, Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng và năm đúng hạn, theo đúng form, mẫu yêu cầu.
- ✓ Công bố thông tin bất thường: Báo cáo giải trình các ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính, Báo cáo về biến động số liệu sản xuất kinh doanh trong kì, Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn và những người có liên quan được công bố thông tin đúng hạn theo đúng tinh thần Thông tư 121/2012/TT-BTC.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*Xây những giá trị, dựng những ước mơ*

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2014**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinaconex, 54 Láng Hạ, Quận Đống Đa,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7-8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10-11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	12-49

001  
TỔ  
TY  
NH  
XÂY  
ỆT I  
ĐA

001128  
ÔNG  
NHỆM  
ELOIT  
ỆT NA  
12-19



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*Xây những giá trị, dựng những ước mơ*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch
Ông Hoàng Nguyễn Học	Thành viên
Ông Hoàng Anh Xuân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2014)
Ông Lê Đăng Đình	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2014)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Thiếu Quang	Thành viên
Ông Đoàn Châu Phong	Thành viên
Ông Đinh Việt Tùng	Thành viên
Ông Vũ Quý Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thiết	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Vũ Quý Hà	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Công Sơn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2014)
Ông Đinh Việt Tùng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2014)
Ông Lê Doanh Yên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Trọng Quýnh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2014)
Ông Thân Thế Hà	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2014)





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

*Ký những giá trị, dùng những sắc mực*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Vũ Quý Hà**  
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Số: *DD* ANLA-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 7 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Các vấn đề cần nhấn mạnh*

- Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng. Tổng Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel là công ty liên kết của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel có số dư tiền gửi tại một công ty tài chính khác với số tiền là 79 tỷ VND và số dư trái phiếu doanh nghiệp với giá trị ghi sổ là 150 tỷ VND đã đáo hạn trên một năm nhưng chưa trích lập dự phòng cho hai khoản này.

Theo Điều 24.4 - Điều khoản chuyển tiếp của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") ban hành ngày 31 tháng 01 năm 2013 quy định về việc phân loại các tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 02"), đối với một số loại tài sản phát sinh trước ngày hiệu lực của Thông tư 02 (lúc ngày 31 tháng 6 năm 2014), tổ chức tín dụng phải báo cáo NHNN về tình hình tài sản, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng, khả năng, kế hoạch trích lập và sử dụng dự phòng và thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các tài sản này theo hướng dẫn của NHNN đối với từng trường hợp cụ thể.

Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel đã gửi Công văn số 126/2014/CV/VVF-KSRR&TDDL ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Công văn số 145/2014/CV/VVF-KSRR&TDDL ngày 28 tháng 5 năm 2014 tới NHNN xin hướng dẫn đối với hai khoản cụ thể nói trên. Ngày 19 tháng 5 năm 2014, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đã có Công văn số 457/TIGSNH trả lời, trong đó đề nghị Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel khẩn trương hoàn thiện phương án tái cơ cấu và NHNN sẽ xem xét xử lý kiến nghị của Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel trong tổng thể phương án tái cơ cấu đến năm 2015 của Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel. Theo hướng dẫn này của NHNN, Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel đã gửi dự thảo phương án tái cơ cấu bao gồm phương án trích lập dự phòng cho hai khoản nói trên lên NHNN. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel vẫn đang trong quá trình hoàn thiện phương án tái cơ cấu bao gồm phương án trích lập dự phòng cho hai khoản nói trên theo yêu cầu của NHNN để đề nghị NHNN phê duyệt. Do chưa có hướng dẫn cụ thể từ NHNN, Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel chưa tiến hành trích lập dự phòng cho hai khoản nói trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Theo đó, Tổng Công ty cũng chưa có cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel. Báo cáo tài chính riêng kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 32 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đang thực hiện các thủ tục để thống nhất việc ghi nhận khoản thu nhập từ hỗ trợ lãi suất sao đầu tư Dự án trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả với số tiền khoảng 12 tỷ VND. Việc ghi nhận khoản thu nhập này có khả năng ảnh hưởng tới giá trị của khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trên báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính riêng với số tiền là 3,8 tỷ VND theo tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả là 30%. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Các vấn đề cần nhấn mạnh (Tiếp theo)

- Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng. Thông báo số 65/1B-VPCP ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ nêu "ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về xử lý tài chính sau thanh tra việc cổ phần hóa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam" có đề cập một số vấn đề đã được nêu trong báo cáo của Thanh tra Chính phủ. Ý kiến kết luận về các vấn đề này làm phát sinh các khoản công nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung liên quan đến ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo tài chính riêng kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến các vấn đề nêu trên. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Đặng Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0030-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
*Ngày 31 tháng 3 năm 2013*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam.*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Phạm Quỳnh Hoa".

**Phạm Quỳnh Hoa**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0910-2013-001-1

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thị trấn Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>4.727.839.774.270</b>	<b>5.182.737.690.606</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>341.214.776.921</b>	<b>517.704.955.085</b>
1. Tiền	111		221.214.776.921	425.004.955.085
2. Các khoản tương đương tiền	112		120.000.000.000	92.700.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>116.970.655.528</b>	<b>66.961.377.708</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		116.970.655.528	66.961.377.708
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.874.337.851.720</b>	<b>3.391.668.912.183</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	3.136.986.191.046	2.563.053.674.444
2. Trả trước cho người bán	132		369.638.558.762	435.774.534.858
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		435.147.531.474	327.650.181.889
4. Các khoản phải thu khác	135		243.596.627.885	337.336.284.335
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(211.031.039.447)	(272.145.763.343)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>220.898.045.460</b>	<b>1.006.858.555.986</b>
1. Hàng tồn kho	141		223.427.854.764	1.009.388.365.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.529.809.244)	(2.529.809.244)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>174.418.444.641</b>	<b>199.543.889.644</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.000.000	198.810.697
2. Thuế trị GTĐ được khấu trừ	152		9.439.758.542	28.971.336.024
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		18.300.870.224	71.470.459.916
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	146.671.815.875	98.903.283.007
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>6.137.768.169.022</b>	<b>6.100.651.135.036</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>473.003.046.012</b>	<b>474.246.819.760</b>
1. Phải thu nội bộ dài hạn	213	10	119.781.143.413	178.858.458.062
2. Phải thu dài hạn khác	218	11	353.221.902.599	295.388.361.698
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>345.030.841.857</b>	<b>355.055.468.783</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	132.528.947.518	149.227.323.888
- Nguyên giá	222		250.499.907.800	250.181.318.171
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.970.960.282)	(100.953.994.283)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	12.196.590.888	12.215.390.888
- Nguyên giá	228		12.269.952.000	12.275.952.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.361.112)	(60.661.112)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	200.305.303.451	193.612.854.007
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>15</b>	<b>562.636.267.952</b>	<b>596.102.635.090</b>
- Nguyên giá	241		739.909.815.787	738.523.121.072
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(177.264.547.835)	(142.420.485.982)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>16</b>	<b>4.755.111.499.911</b>	<b>4.672.424.074.224</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.750.861.734.742	1.687.277.997.665
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.602.047.783.306	1.588.999.122.296
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.322.754.630.600	2.345.856.178.585
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(920.552.648.737)	(949.709.224.322)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.986.513.290</b>	<b>2.822.137.179</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	1.986.513.290	2.822.137.179
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>10.865.607.943.292</b>	<b>11.283.388.825.642</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 49 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			31/12/2014	31/12/2013
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>5.157.929.336.433</b>	<b>5.710.469.997.223</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.443.456.166.338</b>	<b>3.883.941.047.092</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	18	382.983.424.000	577.025.117.177
2. Phải trả người bán	312		1.028.942.952.174	995.248.012.087
3. Người mua trả tiền trước	313		319.171.488.510	575.858.240.228
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	1.535.302.641	5.932.630.669
5. Phải trả người lao động	315		16.780.585.984	12.180.117.205
6. Chi phí phải trả	316	20	155.929.314.355	181.935.094.586
7. Phải trả nội bộ	317		826.273.426.399	795.994.450.844
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	706.172.503.344	739.674.386.241
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.667.168.931	72.798.055
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.714.473.170.095</b>	<b>1.826.528.950.131</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	23	1.340.967.490.081	1.461.252.343.729
2. Dự phòng phải trả dài hạn	337	22	161.152.386.581	162.990.533.362
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		212.353.293.433	202.285.673.040
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>	<b>24</b>	<b>5.707.678.606.859</b>	<b>5.572.918.828.419</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>5.454.383.748.347</b>	<b>5.321.739.459.515</b>
1. Vốn điều lệ	411		4.417.106.730.000	4.417.106.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		355.104.902.000	355.104.902.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		295.752.292.131	295.752.292.131
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		63.565.269.013	63.565.269.013
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		322.854.555.203	190.210.266.371
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>253.294.858.512</b>	<b>251.179.368.904</b>
1. Nguồn kinh phí	432		253.294.858.512	251.179.368.904
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>10.865.607.943.292</b>	<b>11.283.388.825.642</b>



**Vũ Quý Hà**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

**Nguyễn Quốc Hòa**  
 Kế toán trưởng

**Nguyễn Lê Thu Hiền**  
 Người lập

Các thuyết minh từ trang 17 đến trang 49 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**Tòa nhà Viracomex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.195.779.372.941	4.320.900.772.102
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 - 01 - 02)	10	26	3.195.779.372.941	4.320.900.772.102
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	3.037.768.301.561	4.076.425.146.349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 - 10 - 11)	20		158.011.071.380	244.475.625.753
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	266.302.594.118	549.250.747.374
7. Chi phí tài chính	22	29	25.871.128.291	397.132.728.874
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.527.390.410	281.024.647.375
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	30	154.254.497.416	138.044.741.373
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 - 20 + (21 - 22 - 25))	30		244.188.039.791	258.548.902.880
10. Thu nhập khác	31	32	72.761.536.237	45.810.617.092
11. Chi phí khác	32		321.017.996	1.753.218.412
12. Lợi nhuận khác (40 - 31 - 32)	40		72.440.518.241	44.057.398.680
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 - 30 + 40)	50		316.628.558.032	302.606.301.560
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	-	18.068.793.304
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 - 50 - 51)	60		316.628.558.032	284.537.508.256
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	717	644

Vũ Quý Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Quốc Hòa  
Kế toán trưởngNguyễn Lê Thu Hiền  
Người lập

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÃ SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	316.628.558.032	302.606.301.560
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	52.035.806.423	53.057.630.339
Các khoản dự phòng	03	7.890.173.738	(1.172.045.342.011)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(28.724.704.346)	40.048.445.228
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(214.100.818.686)	718.138.628.296
Chi phí lãi vay	06	28.527.390.410	281.034.647.375
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	162.256.905.571	222.840.310.787
Thay đổi các khoản phải thu	09	(270.610.315.893)	194.639.266.245
Thay đổi hàng tồn kho	10	785.960.510.526	(170.069.828.818)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(224.053.127.872)	(280.721.158.291)
Thay đổi chi phí trả trước	12	192.810.697	(360.906.470)
Tiền lãi vay đã trả	13	(40.961.802.000)	(246.986.344.883)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.987.108.838)	(41.295.646.478)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.300.000.000)	(928.563.456)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	399.497.872.191	(324.882.871.361)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.515.694.715)	(22.554.829.888)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	121.798.800	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(317.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	255.000.000.000	2.791.960.402.187
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(171.700.359.420)	(143.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	49.757.705.026	277.324.150.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	105.218.174.201	158.183.377.220
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(80.118.378.108)	3.061.913.099.519
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	537.907.052.125	1.175.268.893.415
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(858.156.109.452)	(3.763.935.140.124)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho các cổ đông	36	(175.620.614.920)	(21.741.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(495.869.672.247)	(2.588.687.987.709)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(176.490.178.164)	148.342.240.449
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	517.704.955.085	369.362.714.636
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	341.214.776.921	517.704.955.085

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 49 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty"), trước đây là Tổng Công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Ngày 18 tháng 3 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 56/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm cổ phần hóa Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam. Hoạt động của Tổng Công ty dưới hình thức Tổng Công ty cổ phần đã được đăng ký lại với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014768 ngày 01 tháng 12 năm 2006, và sửa đổi lần thứ 7 ngày 17 tháng 4 năm 2012. Tổng Công ty có mã số doanh nghiệp là 0190105616.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 775 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 727 nhân viên).

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty như sau:

Tên đơn vị	Mô tả
• Ban Quản lý các Dự án đầu tư Hòa Lạc	Được thành lập theo Quyết định số 0734/QĐ/VC-TCLĐ của Hội đồng Quản trị ngày 27 tháng 5 năm 2003 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Đường Láng Hòa Lạc	Được thành lập theo Quyết định số 1762/QĐ/VC-TCLĐ của Hội đồng Quản trị ngày 02 tháng 12 năm 2003 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Ban Điều hành Tổ hợp Dự án Thủy điện Buôn Tua Srah	Được thành lập theo Quyết định số 1548/QĐ/VC-TCLĐ của Hội đồng Quản trị ngày 11 tháng 11 năm 2004 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Ban Điều hành Dự án Xây dựng Hồ chứa nước Cửa Đạt	Được thành lập theo Quyết định số 0554/QĐ/VC-TCLĐ của Hội đồng Quản trị ngày 06 tháng 5 năm 2004 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinacorex, 31 Láng Hạ, Quận Đống Đa

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### I. THÔNG TIN KHAI QUÁT (Tiếp theo)

Tên đơn vị	Mô tả
• Ban Điều hành Dự án Thủy điện Buôn Kuốp	Được thành lập theo Quyết định số 1538/QĐ/VC-TCLĐ của Hội đồng Quản trị ngày 10 tháng 10 năm 2003 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Trung cấp Xây dựng Thanh Hóa	Được thành lập theo Quyết định số 1378/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 04 tháng 10 năm 2006 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Xây dựng và Nghiệp vụ	Được thành lập theo Quyết định số 172/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 12 năm 2006 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Mầm non Dân lập Vinacorex	Được thành lập theo Quyết định số 447/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy ngày 22 tháng 4 năm 2005 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Mầm non Dân lập Lý Thái Tổ 2	Được thành lập theo Quyết định số 164/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy ngày 21 tháng 01 năm 2009 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Tiểu học Dân lập Lý Thái Tổ	Được thành lập theo Quyết định số 1022/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy ngày 26 tháng 8 năm 2004 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Trung học Dân lập Lý Thái Tổ	Được thành lập theo Quyết định số 4582/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy ngày 21 tháng 7 năm 2004 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Ban điều hành thi công giải đoạn 1 dự án khu đô thị Bắc An Khánh	Được thành lập theo Quyết định số 0622/2010/QĐ-PTNL ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng Quản trị.
• Ban điều hành dự án xây dựng Học học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Được thành lập theo Quyết định số 0208/2010/VC-PTNL ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Hội đồng Quản trị.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### I. THÔNG TIN KHAI QUÁT (Tiếp theo)

#### Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KV;
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch, các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường;
- Khai thác, sản xuất chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, cá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường...);
- Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hóa, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ mua bán rượu, bia, thuốc lá;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo, hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị;
- Thiết kế hạ tầng cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng;
- Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn đầu tư và xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh);

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

#### Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty (Tiếp theo):

- Lập và thẩm định dự án đầu tư;
- Tư vấn đầu thầu và quản lý dự án;
- Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa;
- Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;
- Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh có 100% vốn của Tổng Công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài;
- Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài;
- Thực hiện các dịch vụ cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Dệt may công nghiệp;
- Dịch vụ mua bán và chế biến hàng nông lâm sản (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hóa thủy, bộ và cào thuê káo bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông và đường biển; và
- Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo là báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và không bao gồm các báo cáo tài chính của các công ty con. Để có cái nhìn tổng thể về tình hình tài chính của toàn Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập và phát hành riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÀU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính riêng trong tương lai của Tổng Công ty.

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

###### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

###### Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

###### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

###### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

###### Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

**MÀU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2014 (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	7 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải	7
Tài sản cố định khác	4 - 6

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

##### Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn nên không trích khấu hao.

##### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÀU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Tổng Công ty nắm giữ nhằm trực tiếp thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Năm 2014 (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	7 - 25
Quyền sử dụng đất	7 - 25

#### Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

#### Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con là các khoản đầu tư vào các đơn vị do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhận đầu tư để thu được các lợi ích từ hoạt động này. Trên báo cáo tài chính riêng, các khoản đầu tư vào công ty con được phân ánh theo giá gốc.

#### Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Trên báo cáo tài chính riêng, các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phân ánh theo giá gốc.

#### Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát. Các khoản góp vốn liên doanh được ghi nhận theo giá gốc trên báo cáo tài chính riêng.

#### Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### **Vốn chủ sở hữu, trích lập quỹ**

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính. Việc trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận chưa phân phối hằng năm theo quyết định của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các quỹ được sử dụng cho các mục đích cụ thể theo quyết định của cổ đông.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

##### **Ghi nhận doanh thu**

###### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

###### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của hàng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của hàng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

##### **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được xác định một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### Ngoại tệ

Tổng Công ty đã áp dụng phi hối tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua tại ngày rã do ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản công bố. Chênh lệch tỷ giá phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán vào các khoản kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông. Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 ngoại trừ việc cho phép Tổng Công ty được tiếp tục xử lý các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối niên độ kế toán của các khoản công nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước trước khi Thông tư 179 có hiệu lực như theo quy định tại Thông tư 201.

##### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

##### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

##### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bán cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do không phát sinh chênh lệch tạm thời trọng yếu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (Basic EPS) cho các cổ đông phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tiền mặt	1.250.399.490	1.635.324.684
Tiền gửi ngân hàng	219.864.377.431	423.359.630.401
Các khoản tương đương tiền (i)	120.000.000.000	92.730.000.000
	<b>341.214.776.921</b>	<b>517.714.955.085</b>

(i) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không qua 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả theo Hợp đồng vay VCG số 1 và Hợp đồng vay VCG số 2 ngày 24 tháng 10 năm 2013 (Xem tại Thuyết minh số 16).

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội	1.588.579.271.639	1.062.808.832.209
Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	718.611.719.511	736.054.557.990
Khác	829.795.201.896	764.210.284.240
	<b>3.136.986.193.046</b>	<b>2.563.053.674.444</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***8. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	223.427.854.704	1.009.388.365.230
<b>Tổng</b>	<b>223.427.854.704</b>	<b>1.009.388.365.230</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.529.809.244)	(2.529.809.244)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b>220.898.045.460</b>	<b>1.006.858.555.986</b>

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang bao gồm các công trình/dự án như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
<b>Tên công trình/dự án</b>		
Dự án Bảo tàng Hà Nội	21.434.829.733	416.400.337.556
Dự án Khu nhà ở tại Kim Chung, Đông Anh - Hà Nội	41.068.033.610	282.756.944.036
- giai đoạn 2		
Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	-	64.988.050.729
Nhà ga T2 Nội Bài	6.320.466.037	29.582.997.511
Dự án đường Láng - Hòa Lạc	8.781.509.536	9.419.055.451
Khu nhà ở cao tầng hỗn hợp NUS Đông Nam	3.748.192.200	3.748.192.200
Trần Duy Hưng		
Các công trình khác	142.074.823.588	202.492.787.747
	<b>223.427.854.704</b>	<b>1.009.388.365.230</b>

**9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Chỉ sự nghiệp (i)	145.079.664.243	97.312.827.990
Tài sản ngắn hạn khác	1.592.151.632	1.590.455.017
	<b>146.671.815.875</b>	<b>98.903.283.007</b>

(i) Tổng Công ty được Nhà nước giao thực hiện một số dự án kinh tế, chính trị, xã hội, ngoài nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Các dự án này được trang trải bằng nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp. Nguồn kinh phí nhận được từ Ngân sách Nhà nước được ghi nhận vào tài khoản "Nguồn kinh phí" thuộc Nguồn kinh phí và quỹ khác. Chi phí dự án phát sinh được ghi nhận vào tài khoản "Chỉ sự nghiệp" thuộc Tài sản ngắn hạn khác cho tới khi các chi phí này được quyết toán với Nhà nước. Khi đó, chi phí dự án sẽ được giảm trừ vào Nguồn kinh phí. Chi phí dự án được Nhà nước chi trả trực tiếp sẽ được ghi nhận đồng thời vào tài khoản Chỉ sự nghiệp và Nguồn kinh phí. Nguồn kinh phí do Nhà nước cấp không sử dụng hết sẽ phải được hoàn trả lại Ngân sách Nhà nước. Chi phí dự án còn thiếu sẽ được Ngân sách Nhà nước bồi hoàn.

**10. PHẢI THU NỘI BỘ DÀI HẠN**

Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Nước sạch Vinacorex theo Quyết định số 305/2009/QĐ-DT ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc "Quyết toán sơ bộ vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông giai đoạn 1, công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm" và theo Hợp đồng chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư giai đoạn 1 "Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông" ký ngày 29 tháng 9 năm 2009 giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và Công ty Cổ phần Nước sạch Vinacorex.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NIỆP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÀU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***11. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC**

Khoản phải thu dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chủ yếu thể hiện các khoản phải thu sau:

- Khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Vinaconex với số tiền khoảng 148.791 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 183.487 triệu VND) theo Hợp đồng cho vay lại vốn số 01/HĐTD-VC-TĐCĐ ngày 12 tháng 10 năm 2006 với mục đích để thanh toán nhập khẩu máy móc thiết bị cho Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt và Hợp đồng cho vay lại vốn số 02/HĐTD-VC-TĐCĐ ngày 12 tháng 10 năm 2006 với mục đích thanh toán phí bảo hiểm tín dụng và lãi vay.

- Khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình với số tiền khoảng 204.430 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 111.901 triệu VND) theo Hợp đồng cho vay lại vốn số 01/HĐTD-VC-XMYB và Hợp đồng cho vay lại vốn số 02/HĐTD-VC-XMYB ngày 27 tháng 9 năm 2006 với mục đích để nhập khẩu máy móc thiết bị cho Dự án Nhà máy Xi măng Yên Bình. Ngày 05 tháng 6 năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty có Quyết định số 000166/2014/QĐ-HDQT về việc "Điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay đầu tư của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình". Theo đó, khoản vay của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được kéo dài thời gian trả nợ gốc thêm 4 (bốn) năm.

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	205.283.841.416	14.644.315.757	24.247.245.741	6.005.915.257	250.181.318.171
Tăng trong năm	-	278.000.000	-	68.897.300	346.897.000
Tăng khác	249.570.000	-	-	-	249.570.000
Thanh lý	-	(183.928.571)	-	-	(183.928.571)
Giảm khác	-	(93.948.800)	-	-	(93.948.800)
Tại ngày 31/12/2014	205.533.411.416	14.644.438.386	24.247.245.741	6.074.812.257	250.499.907.800
<b>GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	61.748.268.985	13.384.266.898	19.815.543.142	6.005.915.257	100.953.994.283
Khấu hao trong năm	14.349.079.453	543.117.945	2.276.409.964	4.437.208	17.173.944.570
Thanh lý	-	(156.078.571)	-	-	(156.078.571)
Tại ngày 31/12/2014	76.097.348.439	13.771.306.272	22.091.953.106	6.010.352.465	117.970.960.282
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2014	129.436.062.977	873.132.114	2.155.292.635	64.459.792	132.528.947.518
Tại ngày 31/12/2013	143.535.572.430	1.260.048.859	4.431.702.599	-	149.227.323.888

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 37.731.138.228 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 22.217.556.930 VND).

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**Tòa nhà Vinacorex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	12.163.952.000	106.000.000	6.000.000	12.275.952.000
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	(6.000.000)	(6.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	12.163.952.000	106.000.000	-	12.269.952.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	-	55.861.112	4.800.000	60.661.112
Khấu hao trong năm	-	17.500.000	1.200.000	18.700.000
Giảm trong năm	-	-	(6.000.000)	(6.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	-	73.361.112	-	73.361.112
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2014	12.163.952.000	32.638.888	-	12.196.590.888
Tại ngày 31/12/2013	12.163.952.000	50.138.888	1.200.000	12.215.290.888

**14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Số dư đầu năm	193.612.854.007	173.684.062.327
Tăng trong năm	13.561.065.825	21.740.990.673
Khác	(6.868.616.381)	(1.812.198.993)
Số dư cuối năm	200.305.303.451	193.612.854.007

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo công trình/dự án như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Khu đô thị Nam Cầu Trần Thị Lý	74.122.885.078	73.943.002.351
Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát	74.091.375.845	61.405.319.248
Hệ thống cấp nước Sông Đà Hà Nội - giai đoạn 2	26.834.114.731	26.834.114.731
Các dự án khác	25.256.927.796	31.430.417.677
	200.305.303.451	193.612.854.007